

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm  
thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam  
tại Công ty TNHH KAILIZHAOMING Việt Nam**

Thực hiện Quyết định số 385/QĐ-TTr ngày 06/9/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH KAILIZHAOMING Việt Nam; ngày 18/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở Công ty TNHH KAILIZHAOMING Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH KAILIZHAOMING Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Nghĩa Giang, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại: 0221.392.0491.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0901065676 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/11/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 25/5/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: bà Nông Thùy Dung - Giám đốc Công ty.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: sản xuất dây dẫn điện, thiết bị chiếu sáng.
- Số tài khoản 1022626266, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến.



## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

### 1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty

#### 1.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHTN đối với lao động là người Việt Nam

##### 1.1.1 Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 06 người.  
- Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 06/06 người thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 01 người;
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 05 người.

- Hợp đồng thử việc: 0 người.

- Hợp đồng học nghề, tập nghề để làm việc cho Công ty: 0 người.

- Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 109 người, không có trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc.

- Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

- Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên, chưa thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên về tình hình thay đổi lao động.

- Kiểm tra 06 HĐLĐ ký với người lao động (Vũ Văn Quyết, Nguyễn Thị Hiền, Nông Thị Phượng, Lê Thị Lữ, Nguyễn Thành Trung, Phạm Văn Chậm) nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “làm việc theo sự sắp xếp của cấp trên”; mục thời giờ làm việc ghi “8h/ngày”; mục hình thức trả lương ghi “tiền lương được tính dựa trên thời gian làm việc thực tế”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo nhu cầu của công việc”.

##### 1.1.2. Việc đăng ký tham gia BHTN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN là 05 người.

+ Số lao động đã tham gia BHTN là 05 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 01 người đang hưởng chế độ hưu trí.

## **1.2. Tiền lương và việc trích nộp BHTN**

### **1.2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 3.900.000 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).
- Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp trách nhiệm.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: điện thoại, tiền ăn ca, điện thoại, nhà ở.
- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).
- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 01 người lao động đang hưởng chế độ hưu trí vào bảng thanh toán tiền lương tháng.

### **1.2.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động**

- Tiền lương tháng đóng BHTN: mức lương ghi trong HĐLĐ, phụ cấp.
- Các khoản không trích nộp BHTN bao gồm: điện thoại, tiền ăn ca, nhà ở.

## **1.3. Việc nộp BHTN**

- Tình hình nộp BHTN: Công ty đã đóng hết tháng 8/2023, cụ thể:
  - + Số tiền phải đóng: 48.728.000 đồng;
  - + Số tiền đã đóng: 48.728.000 đồng;
  - + Số tiền chậm đóng: không.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHTN: không.

## **2. Việc chấp hành pháp luật về người lao động nước ngoài (NLĐNN) làm việc tại Việt Nam**

### **2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty**

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty: 0 người.
- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận: 0 người.
- Số NLĐNN không được chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 0 người.
- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.
- Tại thời điểm thanh tra: Công ty đã chấm dứt HĐLĐ với 04 người lao động nước ngoài (ông Chen Shaohui và ông Chen Shengli nghỉ việc từ ngày 01/12/2022; ông Zhou Jiude nghỉ việc từ ngày 01/4/2022; ông Fan Junjun nghỉ việc từ ngày 01/7/2022). Công ty đã thu hồi 04 giấy phép lao động trả Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Hưng Yên theo quy định.

## **2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty**

2.2.1 Tổng số người lao động nước ngoài Công ty đang sử dụng: 0 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 0 người.

+ Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 0 người.

+ Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 0 người.

+ Số NLĐNN được gia hạn giấy phép lao động: 0 người.

- Số người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 lao động.

2.2.2. Việc báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

Đã báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

2.3. Giao kết và thực hiện HĐLĐ với NLĐNN (số liệu tại thời điểm thanh tra): không phát sinh.

## **2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)**

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT trong thời kỳ thanh tra: 04 người.

- Số NLĐNN đã tham gia: 04 người.

- Số NLĐNN chưa tham gia: 0 người.

- Tiền lương tham gia BHXH bắt buộc, BHYT của NLĐNN: là mức tiền lương, phụ cấp trách nhiệm ghi tại HĐLĐ.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 81.105.000 đồng.

- Số tiền đã đóng: 81.105.000 đồng.

- Số tiền chậm đóng: không.

- Việc thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc cho NLĐNN: Công ty đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho 04 người lao động nước ngoài khi chấm dứt HĐLĐ.

## **III. KẾT LUẬN**

**1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện**

### **1.1. Đối với người lao động Việt Nam**

1.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 06/06 người lao động thuộc đối tượng phải ký kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

1.1.4. Đã tham gia BHTN cho 05/05 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.5. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 3.900.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

1.1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.7. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHTN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHYT, BHTN-Đ-BNN là mức lương và phụ cấp trách nhiệm ghi tại HĐLĐ.

1.1.8. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 01 người lao động đang hưởng chế độ hưu trí.

## **1.2. Đối với NLĐNN**

1.2.1. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

1.2.2. Đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT cho 04/04 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.3. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức lương và phụ cấp trách nhiệm ghi tại HĐLĐ.

1.2.4. Đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho người lao động nước ngoài khi chấm dứt HĐLĐ.

## **2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: HĐLĐ ký với người lao động (Vũ Văn Quyết, Nguyễn Thị Hiền, Nông Thị Phương, Lê Thị Lữ, Nguyễn Thành Trung, Phạm Văn Châm) mục công việc phải làm ghi “làm việc theo sự sắp xếp của cấp trên”; mục thời giờ làm việc ghi “8h/ngày”; mục hình thức trả lương ghi “tiền lương được tính dựa trên thời gian làm việc thực tế”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo nhu cầu của công việc”.

2.2. Chưa thông báo đến cơ quan BHXH huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên về tình hình thay đổi lao động đối với lao động Việt Nam là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:**  
không.

## **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít

nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Sai phạm số 2.1: Công ty phải rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Khắc phục sai phạm số 2.2 khắc phục khi phát sinh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Giám đốc Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:** *HT*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**

